

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa cập nhật năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa cập nhật năm 2022 (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Kar*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 01 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

- Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Surgery
- Thông tin về kiểm định: Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.
- Trình độ đào tạo: Chuyên khoa I
- Ngành đào tạo: Ngoại khoa
- Mã ngành đào tạo: CK607207
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Hình thức đào tạo: Tập trung theo đợt
- Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: Chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa
 - Tên tiếng Anh: The First Level Specialist in Surgery

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các mục tiêu sau:</i>	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tâm nhìn	Luật Giáo dục Đại học
I. Kiến thức				
PEO 1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	x		x

II. Kỹ năng				
PEO 2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng và các thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa cơ bản.	X		X
PEO 3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	X	X	X
III. Mức tự chủ và trách nhiệm				
PEO 4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	X	X	X

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO 1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.	X	X
PLO 2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng một số bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	X	X
II. Kỹ năng			
PLO 3	Chỉ định và phân tích thành thạo kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng các bệnh Ngoại khoa thường gặp.		X

PLO 4	Chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng và dự phòng thành thạo các bệnh Ngoại khoa thường gặp.		x
PLO 5	Xử trí thành thạo một số cấp cứu thường gặp trong chuyên ngành Ngoại khoa.		x
PLO 6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, kỹ thuật trong chuyên ngành Ngoại khoa (với giám sát hỗ trợ của giảng viên).		x
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành Ngoại khoa.		x
III. Mức tự chủ và trách nhiệm			
PLO 8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.	x	
PLO 9	Chủ động học tập và đưa ra những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Ngoại khoa.	x	
PLO 10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.	x	

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PEO1	x	x								
PEO2			x	x	x	x				
PEO3							x			
PEO4								x	x	x

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

Điều kiện dự tuyển:

Cá nhân tham gia dự tuyển chuyên khoa I chuyên ngành Ngoại khoa phải đạt được các điều kiện sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Tốt nghiệp đại học ngành Bác sỹ Y khoa.
- Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực ngoại khoa theo qui định tại Luật khám chữa bệnh.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
- Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập (Theo Quy định hiện hành).

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

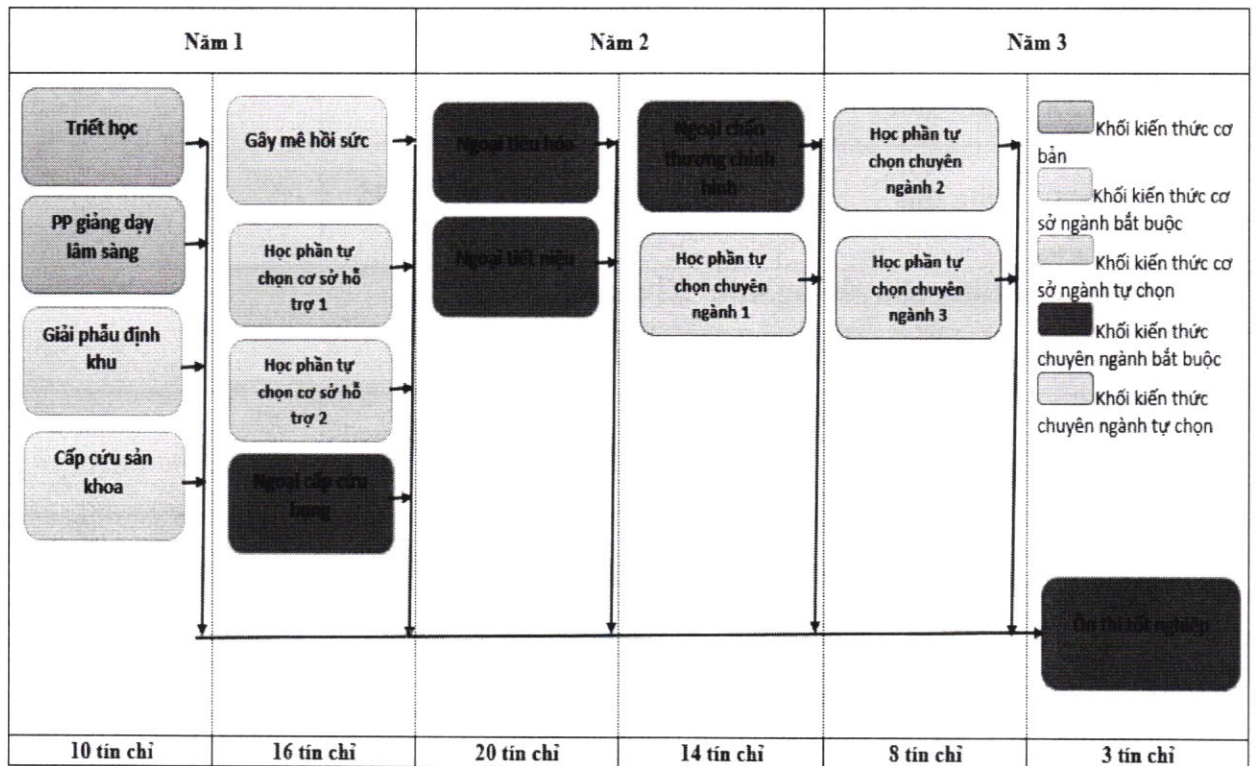
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	Khối kiến thức cơ bản: 6 tín chỉ (8.45%)									
1.1	Học phần/module bắt buộc: 6 tín chỉ									
1	HCTH 3013	Triết học	3(3/0)	45	0	105				1
2	HCPP 3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3(2/1)	30	30	90				1
II	Khối kiến thức cơ sở ngành: 10 tín chỉ (14,08%)									
2.1	Học phần/module bắt buộc: 6 tín chỉ (8.45%)									
3	NHGP 3212	Giải phẫu định khu	2(1/1)	15	30	55				1
4	NHCC 3212	Cấp cứu sản khoa	2(1/1)	15	30	55				1

5	NHGM 3212	Gây mê hồi sức	2(1/1)	15	30	55				2
2.2	Học phân/Module tự chọn: chọn hai trong bốn học phân (4 tín chỉ 5,63%)									
6	NHDL 3312	Dược lâm sàng	2(1/1)	15	30	55				2
7	NHHS 3312	Hồi sức cấp cứu	2(1/1)	15	30	55				2
8	NHCD 3312	Chẩn đoán hình ảnh	2(1/1)	15	30	55				2
9	NHUT 3312	Ung thư	2(1/1)	15	30	55				2
III	Khối kiến thức chuyên ngành: 52 tín chỉ (73,24%)									
3.1	Học phân/module bắt buộc: 40 tín chỉ (56,34%)									
10	NHCU 34110	Ngoại cấp cứu bụng	10 (2/8)	30	240	230				2
11	NHTO 34110	Ngoại tiêu hóa	10 (2/8)	30	240	230				3
12	NHTN 34110	Ngoại tiết niệu	10 (2/8)	30	240	230				3
13	NHCT 34110	Ngoại chấn thương chỉnh hình	10 (2/8)	30	240	230				4
3.2	Học phân/module tự chọn: chọn 3/5 HP (12 tín chỉ =16,9%).									
14	NHTK 3514	Ngoại thần kinh- Lồng ngực	4(1/3)	15	90	95				4
15	NHBO 3514	Ngoại bóng	4(1/3)	15	90	95				5
16	NHNNH 3514	Ngoại Nam học	4(1/3)	15	90	95				5
17	NHNI 3514	Ngoại nhi	4(1/3)	15	90	95				5

18	NHGA 3514	Ngoại gan mật	4(1/3)	15	90	95				5
IV Tốt nghiệp: 3 tín chỉ (4,23%)										
19	NHTG 3613	Ôn và thi tốt nghiệp	3 (1/2)	15	60	75		Tất cả các HP khác		6

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

T	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1	HCTH 3013	H						M	M	M	
2	HCPP 3013	H	M	M	M	M				H	H
3	NHGP 3212	M	H				M	M	M	M	M

T T	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
4	NHCC 3212	M	H	H	M		H	H	H	M	M
5	NHGM 3212	M	H	H			H	M	M	M	M
6	NHDL 3212	M	H	M			H	M	M	M	M
7	NHHS 3212	M	H	H	H		H	M	M	M	M
8	NHCĐ 3312	M	H	M	M	M	H	H	H	M	M
9	NHUT 3312	M	M	M	M	M	M		M		
10	NHCU 34110		H	H	H	H	H	H	H	M	M
11	NHTO 34110		H	H	H	H	H	H	H	M	M
12	NHTN 34110		H	H	H	H	H	H	H	M	M
13	NHCT 34110		H	H	H	H	H	H	H	M	M
14	NHTK 3514		H	H	H	H	H	H	H	M	M
15	NHBO 3514		H	H	H	H	H	H	H	M	M
16	NHNH 3514		H	H	H	H	H	H	H	M	M
17	NHNI 3514		H	H	H	H	H	H	H	M	M
18	NHGA 3514		H	H	H	H	H	H	H	M	M
19	NHTN 3613	M	H	H	H	H	H	H	H	M	M

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp dạy-học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Dạy - học dựa vào vấn đề	x	x					x	x	x	
Phương pháp hoạt động nhóm			x	x		x	x		x	x
Nghiên cứu tình huống	x	x	x	x		x	x	x	x	x
Báo cáo ca bệnh		x	x	x		x	x	x	x	x
Học tập trải nghiệm, hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật		x	x	x	x	x	x	x	x	x

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	8,9,10	- Sự có mặt trong các buổi học - Ý thức học tập, thảo luận, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập - Mức độ hoàn thành chỉ tiêu lâm sàng	10%
Thường xuyên 1 (MCQ/Tự luận)	1,2	- Đáp án/thang điểm chuẩn	5%
Thường xuyên 2 (Chăm bệnh án)	3,4,5,6	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	5%

Hình thức đánh giá		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Giữa học phần	MCQ/Tự luận	1,2	- Đáp án/thang điểm chuẩn	15%
	Thi kỹ năng/nghiên cứu ca bệnh	3,4,5,6	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	15%
Kết thúc học phần	Báo cáo chuyên đề	1,2,3,4,8,9	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	20%
	Chăm bệnh án/vấn đáp	3,4,5,6,7	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	30%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Trắc nghiệm khách quan	x	x								
Chỉ tiêu thực hành			x	x	x	x			x	x
Nghiên cứu ca bệnh			x			x	x		x	x
Bệnh án			x			x			x	
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Báo cáo chuyên đề	x	x				x	x	x	x	x

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT.

Mô tả	Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên		Trường Đại học Y Hải Phòng		Trường ĐHYD Cần Thơ		Trường ĐHYD TP. HCM	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	6	8,45	21	21,0	20	20,0	8	9,5
Kiến thức cơ sở ngành	10	14,08	16	16,0	10	10,0	8	9,5
Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc)	40	56,34	61	61,0	60	60,0	64	76,2
Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)	12	16,9	0	0	0	0	0	0
Tốt nghiệp	3	4,23	2	2,0	10	10,0	4	4,8
Tổng	70	100	100	100	100	100	84	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng chương trình đào tạo:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Số môn học tự chọn còn hạn chế	Tăng cường, bổ sung các môn học tự chọn
Cựu học viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Giảng viên	Giảm thiểu lý thuyết. Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các tín chỉ thực hành tăng lên
Học viên	Số môn học tự chọn còn hạn chế	Tăng cường các môn học tự chọn

XII. Mô tả tóm tắt các học phần thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần Triết học Mác-Lênin thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học-công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới. Phương pháp giảng: thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. Phương pháp lượng giá học phần là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 7,8,9 (mức độ trung bình) và chuẩn đầu ra 1 (mức độ cao) của chương trình đào tạo đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,3,4,5 (mức độ trung bình) và CĐR 1,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

3. Học phần giải phẫu định khu

Học phần Giải phẫu định khu ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở kỳ học I của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giải phẫu định khu, những kỹ năng áp dụng về giải phẫu cơ thể trong việc chẩn đoán, điều trị phẫu thuật các bệnh lý ngoại khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, kiến tập trên mô hình giải phẫu hiện đại, xem các video về định khu giải phẫu. Các phương pháp đánh giá, kiểm tra người học bao gồm thi thực hành trên mô hình, thi tự luận, viết báo cáo

chuyên đề giải phẫu. Học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) và CDR 2 (mức độ cao) của chương trình đào tạo đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

4. Học phần cấp cứu sản khoa

Học phần cấp cứu sản khoa thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở kỳ học I của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản cấp cứu sản khoa, những kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cấp cứu sản khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1,4,9,10 (mức độ trung bình) và chuẩn đầu ra 2,3,6,7,8 (mức độ cao) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

5. Học phần gây mê hồi sức

Học phần gây mê hồi sức thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về gây mê hồi sức, những phương pháp vô cảm và hồi sức các bệnh lý ngoại khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, dạy học tại phòng mổ, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra 1,7,8,9,10 (mức độ trung bình) và chuẩn đầu ra 2,3,6 (mức độ cao) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

6. Học phần Dược lâm sàng

Học phần dược lâm sàng thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về dược động học, chỉ định, chống chỉ định của các nhóm thuốc thường áp dụng trong điều trị bệnh lý ngoại khoa. Các kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng thuốc hợp lý, phát hiện những tác dụng không mong muốn của thuốc trong khi thực hành nghề nghiệp tại bệnh viện. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 1,3,7,8,9,10 (mức độ trung bình) và chuẩn đầu ra 2,6 (mức độ cao) của chương trình đào tạo đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa

7. Học phần Hồi sức cấp cứu

Học phần Hồi sức cấp cứu thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về hồi sức cấp cứu, đặc biệt trong hồi sức cấp cứu các bệnh lý ngoại khoa trước và sau mổ. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1,7,8,9,10 (mức độ trung bình), và CĐR 2,3,4,6 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI chuyên ngành ngoại khoa

8. Học phần Chẩn đoán hình ảnh

Học phần Chẩn đoán hình ảnh thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về chẩn đoán hình ảnh áp dụng trong chẩn đoán, điều trị bệnh lý ngoại khoa. Các kỹ năng cơ bản trong việc đọc kết quả chẩn đoán hình ảnh trong khi thực hành nghề nghiệp tại bệnh viện. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, viết chuyên đề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1,3,4,5,9,10 (mức độ trung bình), và CĐR 2,6,7,8 (mức độ cao) của chương trình đào tạo BSCKI chuyên ngành ngoại khoa.

9. Học phần Ung thư

Học phần ung thư thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở kỳ học II của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về chẩn đoán, điều trị bệnh lý ung thư liên quan đến ngoại khoa. Các kỹ năng cơ bản trong việc đánh giá, phân loại giai đoạn ung thư khi thực hành nghề nghiệp tại bệnh viện. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, viết chuyên đề, thi vấn đáp, chấm bệnh án. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1,2,3,4,5,6,8 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

10. Học phần Ngoại cấp cứu bụng

Học phần ngoại cấp cứu bụng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học III của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên

lượng một số bệnh lý cấp cứu bụng ngoại khoa. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5, 6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

11. Học phần Ngoại tiêu hóa

Học phần ngoại tiêu hóa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học III của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại khoa tiêu hóa. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

12. Học phần Ngoại Tiết niệu

Học phần ngoại Tiết niệu là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học IV của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại khoa tiết niệu. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

13. Học phần Ngoại chấn thương chỉnh hình

Học phần ngoại chấn thương chỉnh hình là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành; được dạy ở kỳ học IV của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý, chấn thương cơ quan vận động. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

14. Học phần Ngoại thần kinh-lồng ngực

Học phần ngoại thần kinh-lồng ngực là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học V của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý, chấn thương thần kinh sọ não và lồng ngực tim mạch. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

15. Học phần Ngoại Bông

Học phần Ngoại Bông là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học V của chương trình đào tạo. Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Bông. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi

trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chăm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CDR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

16. Học phần Ngoại Nam học

Học phần Ngoại Nam học là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Nam học. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chăm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CDR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

17. Học phần Ngoại Nhi

Học phần Ngoại Nhi là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học V của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Nhi. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, chăm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CDR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

18. Học phần Ngoại Gan mật

Học phần lý thuyết Ngoại Gan mật là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học VI của chương trình đào tạo. Học phần trang bị cho người học kiến thức, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự

chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, Nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm câu hỏi trắc nghiệm khách quan MCQ, báo cáo chuyên đề, Chấm bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, hỏi thi vấn đáp, thi tay nghề. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

19. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kỳ học VI của CTĐT. Người học được củng cố lại kiến thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành tay nghề với nhiều chuyên ngành khác nhau. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong học phần này. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thi lý thuyết bằng nghiên cứu ca bệnh, thi lâm sàng: hỏi thim trên bệnh án và thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,8 (mức độ cao), CĐR 1,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo chuyên khoa I ngoại khoa.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo





Đội ngũ giảng viên gồm có 60 giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trong đó có 5 phó giáo sư, 9 tiến sĩ, 5 thạc sĩ, 5 Bác sĩ CKII và 40 giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện là cơ sở thực hành của trường. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện như Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A Thái Nguyên, Bệnh viện Gang thép, Bệnh viện C Thái Nguyên, Bệnh viện Tỉnh Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Giang, Viện Nhi Trung ương, Bệnh viện K trung ương, Bệnh viện Quân đội trung ương 108

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên chuyên khoa I. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn).

Các bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên với đội ngũ phẫu thuật viên có trình độ và tay nghề cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu đào tạo chuyên khoa I.

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu: 01/10/2016

XV. Tiến trình cập nhật

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng Khoa/bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	Điều chỉnh mục tiêu học phần, chỉ tiêu lâm sàng	01/10/2018		 Nguyễn Văn Tiến
2	Cập nhật mẫu bản mô tả mới ban hành theo QĐ 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/4/2021	25/5/2021		 Nguyễn Văn Tiến

XVI. Thành phần phê duyệt

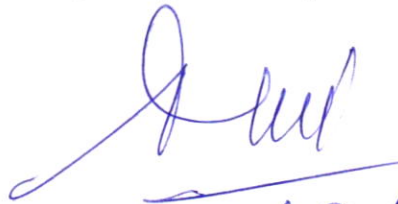
Ban Giám hiệu






HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng


Hội đồng Khoa/Bộ môn



Trần Đình Quý

**Tổ trưởng xây dựng/
rà soát**





Nguyễn Văn Tiến